

PHẨM BẢN TẾ THỨ MƯỜI MỘT

Vì phẩm này có sáu nghĩa nên sinh, vì nhân kế quả trách trên, nên khởi. Người ngoài nói: “Không có bản tế. Kinh Phật nói gần, có chúng sinh qua lại sinh tử, ông đâu được quả rằng: “Nói có chúng sinh, và các pháp, không được vị Phật pháp ư?”

Hai là, người ngoài do đây sinh nghi: hoặc quả rằng: “không có “nhân”, “pháp”, vì sao kinh nói có “nhân”, “pháp”? Nếu kinh nói có “nhân”, “pháp”, thì vì sao ông lại quả trách ư? Cho nên xin hội thông, đây là dùng luận nghi kinh, dùng kinh nghi luận. Lại có dùng kinh nghi kinh, trong kinh đã nói không có bản tế thì làm sao có chúng sinh và sanh tử.? Nếu có chúng sinh và sinh tử thì làm sao không có bản tế?

Ba là: Từ luận đầu đến đây, là xét thẳng tức sự, “nhân”, “pháp” không có từ đâu? Một chương này nghiên cứu, tìm tòi cuối hết vạn hóa, căn bản không được, thì gốc, ngọn đều dứt, nên tất cả đều không sót.

Bốn là: giải thích các kinh Đại thừa, nói về nghĩa sinh tử, rốt ráo “không” nên nói phẩm này. Như người Tiểu thừa tự muốn dứt trừ sinh, già, bệnh, chết. Người Đại thừa thì gồm nghĩa dứt trừ, nay sẽ nói:

“Nếu thấy có sinh tử thì không thể trừ sinh tử. Biết sinh tử vốn rốt ráo “không”, mới có thể thoát ly sinh tử. Như Luận Trí Độ nói: “người sinh tử có sinh tử, người bất sinh tử thì không có sinh tử.”

Hỏi: “Thế nào là sinh tử?”

Đáp: “Người Tiểu thừa chỉ có một phần đoạn, theo thuyết Đại thừa nói về sinh tử thì không đồng: theo kinh Khắng-man nói, có hai thứ sinh tử: nghiệp hữu lậu nhân bốn trụ làm duyên, chiêu cảm sinh tử phần đoạn; nghiệp vô lậu nhân vô minh làm duyên cảm sinh tử biến dịch của giới ngoại.”

Hỏi: Vì sao “Nghiệp Vô Lậu chiêu cảm sinh tử ư?”

Đáp: “Giải thích khác v.v.... Nay, nói đối với nội giới của phàm phu là vô lậu; đối với pháp thân, thật tướng, vẫn là hữu lậu. Nhận lấy sự sinh tâm, động niệm của mình, tức gọi là nghiệp. Vì không hiểu rõ tương ứng với thật tướng, nên nói là vô minh. Do hai Nhân Duyên này, nên sinh tử không dứt.

Người của Luận Thành Thật nói: “Có bốn thứ sinh tử:

1/ Phần đoạn

2/ Biến dịch

3/ Trung gian, là nơi Thất địa chịu sinh tử

4/ Truyền đến sinh tử vị lai

Theo luận Nhiếp Đại Thừa, có bảy thứ sinh tử: Ba, tức ba cõi; bốn, là phương tiện sinh tử; năm, là Nhân Duyên sinh tử; sáu, là sinh tử hữu hữu; bảy, là sinh tử hữu.

Nay, phẩm này phá người Tiểu thừa, Đại thừa cho rằng có sinh tử quyết định, không được thoát ly sinh tử, nên văn dưới nói: “Nếu khiến cho từ đầu đến sau, sự sinh tử kia là đều không thành, thì vì sao mà hí luận nói là có sinh, già, bệnh, chết.

Năm là, muốn giải thích ba đời là “khôngg” của kinh, như phẩm Thập Vô Tận của kinh Đại Phẩm đã phát chỉ thú, tức nói rằng: “Mé trước của Bồ-tát không thể được; mé giữa, mé sau đều không thể được, nên không có Bồ-tát. Kinh đã nói thẳng ba đời “không thật có”, nhưng chưa giải thích rộng lý do “không thật có”, nay vì muốn giải thích rộng hơn, nên nói phẩm này.

Sáu là, vì muốn giải thích về nghĩa vô thí “không” trong mười tám “không”, nên nói phẩm này.

Lại, phẩm Tứ Nhiếp trong kinh Đại Phẩm nói: “Bồ-tát trụ hai không nhiếp lấy chúng sinh một/ rớt ráo “không”, hai/ vô thí “không”.

Trên, đã nói rớt ráo “không” nay nói về vô thí “không” nên nói phẩm này.

Hỏi: “Sự sinh tử quyết định là hữu thí hay vô thí?”

Đáp: “Người chấp nội, ngoại không đồng: người ngoại đạo cho rằng: “Tự tại mình sơ là gốc của vạn vật, là điểm bắt đầu của các pháp, gọi là bản tế.” Lại, có ngoại đạo tìm kiếm tận cùng bờ mé các pháp không thể được, nên nói rằng: “thế gian vô biên”, gọi không có bản tế.”

Già chết nói: “Không có “danh, là bắt đầu của vạn vật; “có” danh là mẹ của vạn vật”, cũng là hữu thí.

Người Tiểu thừa trong Phật pháp chỉ nói sinh tử có sau cùng, ở Niết-bàn Vô dư, không nói mé đầu của căn bản sinh tử, gọi không có bản tế.”

Hỏi: “Vì sao?”

Đáp: “Phật nói bản tế dài, xa của sinh tử không thể biết, để cho người Tiểu thừa sinh ra ý tưởng chán lìa sâu sắc, nên không nói bắt đầu, vì muốn cho họ được nhanh chóng dứt bỏ phiền não sớm vào Vô dư, nên nói chỗ chung cuộc của sinh tử. Lại, Thượng tọa, Tăng-kỳ đồng không nói sinh tử hữu thí”. Người Đại thừa nói: “Nếu luận chung sáu đường thì không thể nói sinh tử kia là thí, chung, bởi không biết sao là “sinh” tối sơ, cũng không lường được “diệt” sau cùng, nên không có

thỉ, chung. Nếu y cứ một người, thì có thỉ, chung: bắt đầu từ niệm đầu vô minh, nương vào “không” mà khởi; sau cùng dứt trừ năm trụ, được thành tựu Pháp thân.

Hỏi: “Phá ra sao?”

Đáp: “Sinh tử hữu thỉ, tức thế gian hữu biên, vô thỉ tức là vô biên. Hữu biên, vô biên là mười bốn vấn nạn ư? kinh Đại, Tiểu thừa đều nói Đức Phật không đáp. Vì nghĩa này, cho nên không nên chấp nhất định hữu thỉ, vô thỉ. Lại, Luận Trí Độ nói: “Nếu đã phá hữu thỉ, lại nói vô thỉ thì khác nào như cứu giúp người, khởi lửa, lại xô xuống vực nước sâu.” Vì nghĩa này, nên cả hai đều có lỗi.

Hỏi: “Phật là bậc Nhất thiết trí, vì sao không đáp mười bốn vấn nạn ư?”

Đáp: “Như lai xuất thế, vốn vì muốn cứu vớt nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết của chúng sinh, nên, nếu đáp mười bốn vấn nạn, thì sẽ làm tăng thêm các kiết, cho nên không đáp.”

Hỏi: “Cả hai hữu thỉ, vô thỉ đều có lỗi, vì sao có “vô thỉ không” trong mười tám “không”, không nói “hữu thỉ không” ư?”

Đáp: “Long Thọ nói: “Hữu thỉ, vô thỉ đều là tà kiến, mà phần nhiều Phật đã phá “hữu thỉ”, nói về vô thỉ.” Nay, nói vô thỉ còn “không”, huống chi hữu thỉ?, nên chỉ nói vô thỉ “không”, tức biết “hữu thỉ” cũng “không”. Luận Trí độ nói hữu thỉ, vô thỉ, dù đều là tà kiến, nhưng vì phần nhiều Phật nói vô thỉ, thành thử không nên nói rằng, Tiểu thừa nói vô thỉ, Đại thừa nói hữu thỉ.”

Hỏi: “Kinh Niết-bàn nói: “Bồ-tát Thập địa thấy chung, không thấy thỉ, Chư Phật Như lai thấy thỉ, thấy chung, sao lại nói Đại thừa không nói sinh, tử thỉ, chung?”

Đáp: “Kinh Niết-bàn dù có nói lời này, nhưng cũng không nói rõ ràng về sự bắt đầu của sinh tử.” Đạo Lãng ở Hà Tây đối với kinh Niết-bàn do Đàm Vô Sấm dịch, giải thích lời này của kinh Niết-bàn chỉ y cứ mười hai nhân duyên mà nói về thỉ chung. Vì vô minh vi tế, nên chưa quán khởi thỉ của sinh tử; vì già chết thô, nên đã xem xét chung cuộc của sinh tử. Phật thì thô, tế đều hiểu rõ, tức thỉ, chung đều thấy.”

Hỏi: “Bản trụ có gì khác với Bản tế?”

Đáp: “Bản trụ là tên người; còn Bản tế là tên pháp. Lại, Bản tế đều là chỗ bắt đầu khởi của “nhân”, “pháp”.

Phẩm được chia ra làm hai: trước hỏi; kế là, đáp.

Trong phần hỏi; có hai ý: Đầu tiên, là dẫn kinh; kế là, hỏi Luận chủ:

Hỏi: “Phẩm được gọi là phá Bản tế, sao lại dẫn kinh nói không có Bản tế?”

Đáp: “Có hai nghĩa:

1/ Người ngoài, đầu tiên, lập có Bản tế. Phật nói không có Bản tế, kinh phá Bản tế. Vì họ không tiếp nhận lời nói này của Phật, nên hỏi Luận chủ.

2/ Người ngoài nghi ngờ kinh Phật nói không có Bản tế: “Sao đã nói có sinh, và tử, thì lẽ ra phải “có” Bản tế?”

Nay, trình bày kinh nói không có Bản tế, phá người ngoài cho rằng “có” Bản tế, nên nói: “phẩm Phá Bản tế”. “Trong đây nói có chúng sinh”, có sanh tử. Thứ hai là người ngoài dẫn kinh Phật để vấn nạn Luận chủ rằng kinh nói có chúng sinh là có “nhân”; “có sinh tử”; là có “pháp”.

1/ “Vì Nhân Duyên gì mà nói lời này?”, nghi ngờ kinh nói có chúng sinh, có sinh tử, vì sao không có Bản tế?

2/ Vấn nạn Luận chủ: “Với lời quở trách cuối phẩm trên, kinh đã nói có “nhân”, “pháp” thì đâu được quở rằng: “chấp có “nhân”, “pháp”, không được vị của Phật pháp ư? “Nếu thấy có “nhân”, “pháp” mà không được vị của Phật pháp”, thì vì Nhân Duyên gì mà kinh nói có tám pháp ư?”

Đáp: “Vì có hai Nhân Duyên:

1/ Phá không có Bản tế của sinh tử

2/ Hai kệ sau cuối, so sánh phá không có bản tế của tất cả pháp.

Phần đầu được chia làm hai:

1/ Phá không có trung gian thì, chung của sinh tử.

2/ “Cho nên, ở trong đây v.v... trở xuống, phá không có sinh tử.

Y cứ phần đầu lại có hai:

Kệ trước, là nói không có thì, chung.

Nửa bài kệ tiếp theo là, nói không có trung gian.

Nửa bài kệ trên, nói vô thì; nửa bài kệ dưới, là nói vô chung. Đây là trình bày kinh Phật, nói vô thì, để phá chấp sinh tử hữu thì của người ngoài, tức là phá Bản tế.”

Hỏi: “Người Tiểu thừa cũng nói sinh tử vô thì, phá hữu thì, vậy đâu có khác với Luận chủ?”

Đáp: “Luận chủ giải thích vô thì có bốn ý:

1/ Người Tiểu thừa nói: “Có sinh, tử dài, xa, điểm bắt đầu không thể biết; Luận chủ trình bày ý Phật, kinh Phật nói vô thì, chẳng phải là vì có sinh tử xa, dài, nên vô thì, mà là nói về lúc bắt đầu sinh, tử không

thể được, tức là sinh, tử không có căn bản.

2/ Ý Phật nói vô thỉ: tức là bỏ cả hai để nói về vô thỉ của sinh, tử kia, nói “không có bắt đầu chẳng phải nói “có” vô thỉ, nên bắt đầu với năm quan điểm vô thỉ không hoạt động, vận hành, tức làm cho chúng sinh ngộ nhập thật tướng.

3/ kinh Phật nói vô thỉ, tức là không có sau cùng, cũng không có trung gian, như vậy không có gốc rễ, cũng không có nhánh, lá. Vì không có bắt đầu và chẳng giữa, nên không có sinh, tử, cũng vì không có sau cùng, nên không có Niết-bàn, tức chứng tỏ sáu đường vốn bất sinh. Nay, bất diệt, bất sinh tử, không Niết-bàn, mà người Đại, Tiểu thừa không hiểu ý này của Phật.

4/ Lại được nói sinh tử lâu xa, để cho người Đại, Tiểu thừa khởi ý tưởng chán lìa, ân cần tập tu hạnh quán, dứt các phiền não.

Hỏi: “Thế nào là thỉ, chung?”

Đáp: “Người Đại thừa nói rằng: “Phẩm đầu vô minh là bắt đầu của sinh tử; tâm Kim cương là lúc sau cùng của sinh, tử. Nhưng còn có lúc bắt đầu của sinh, tử là sau cùng của Niết-bàn, lúc đầu của Niết-bàn là chung cuộc của sinh tử; sau cùng của sinh tử là lúc bắt đầu của đại Niết-bàn, bắt đầu của Niết-bàn là cuối cùng của sinh tử.

Bắt đầu của sinh tử là lúc sau cùng của Niết-bàn: căn cứ vào tâm mê lầm để nói về sát-na khởi lên một tâm niệm “có” sở đắc, thì tức là điểm bắt đầu của sinh tử, mà vì chánh quán không hiện, nên là kết thúc sau cùng của Niết-bàn. Nếu được nhất niệm chánh quán thì điểm khởi đầu của Niết-bàn, là sau cùng của sinh, tử.

Nay hỏi chung, vì đối với sau cùng nên nói bắt đầu, hay vì không đối đãi ư? Nếu đối đãi với sau cùng là điểm bắt đầu thì khi vô minh chưa có tâm Kim cương, đối đãi với cái gì ư? Nếu ở niệm đầu có tâm Kim cương thì thỉ, chung đồng đều, làm sao thành thỉ, chung ư? Vả lại, tâm Kim cương không có còn phẩm đầu vô minh, thì đâu có gì đối đãi ư? Cho nên, phải biết rằng, không có thỉ, chung.

Nửa bài kệ thứ hai phá trung gian, dễ biết, tức là phá nghĩa “trung”. Vốn đối lập với chứng bệnh nghiêng lệch, cho nên có chính giữa. Nếu không có hai bên thì chính giữa nào có thể được. Như vậy, sinh tử, Niết-bàn, nghĩa vọng với chân, đều so sánh rõ ràng. Nhưng Phật nói thẳng một lời nói vô thỉ, y cứ văn luận này, chính là phá bốn chấp:

1/ Đã nói vô thỉ tức phá thỉ.

2/ Đã nói vô thỉ, vì điểm bắt đầu “không”, nên nói “vô thỉ”, chứ chẳng phải nói là có vô thỉ tức phá kiến chấp vô thỉ.

3/ Đã lúc bắt đầu là “không”, mà “vô thí” cũng “không”, tức “vô chung” phá kiến chấp chung cuộc.

4/ Hai phần thí, chung đã “không”, cũng không có trung gian qua lại, là phá chấp chằng giữa. Đã phá bốn kiến, tức làm cho con người ngộ nhập thật tướng, được giải thoát sinh tử.

Long Thọ trình bày về ý vô thí mà Phật đã nói như thế, nhưng hiện nay, người học Đại, Tiểu thừa đều không hiểu được ý ý vô thí, mà Phật đã nói há có thể tranh luận với Luận chủ ư?

Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: “Pháp sư trong đời mạt y theo văn, chấp nghĩa, trái với thật tướng, tức là việc ấy.”

“Cho nên, ở trong đây v.v... trở xuống, là đoạn thứ hai, phá sinh tử.

Sở dĩ phá sinh, tử là vì gồm có hai ý:

1/ Giải thích chung về nghĩa không có thí, chung, trung gian. Nếu có sinh tử thì có thể có thí, chung, trung gian, cuối cùng không có sinh tử thì đâu có thí, chung?

2/ Chính vì giải thích nghĩa không có trung gian, nên kinh Niết-bàn nói: Bản thể của sinh tử gồm có hai thứ:

1/ Vô minh

2/ Hữu, ái

là hai trung gian, thì có sinh, già, bệnh, chết, nên với ba môn hiện nay, tìm sinh tử không được, là giải thích không có trung gian.

Văn, chia làm ba:

1/ Nửa bài kệ đầu, là nêu chung ba thứ “không”

2/ Giải thích về ba “không”

3/ Kết ba “không” quở trách người ngoài nói “có”.

Ba kệ tiếp theo là, giải thích về ba vô vi, có hai:

1/ Hai bài kệ đầu, giải thích sinh, tử chẳng phải nghĩa trước, sau.

2/ Một bài kệ tiếp theo là, giải thích về nghĩa sinh tử chẳng phải.

Kệ đầu, phá sinh trước, tử sau.

Nửa bài kệ trên, là nhắc lại nửa kệ dưới là phá.

Hỏi: “Thế nào là sinh tử?”

Đáp: “Y cứ vào nghĩa bốn hữu để nói:

1/ Bản hữu

2/ Tử hữu

3/ Trung hữu

4/ Sinh hữu

Bản hữu: là Ấm trăm năm. Tử hữu: Tử ấm trong một sát-na. Trung

hữu: trung ấm.

Sinh hữu:

1/ Thọ chánh sinh trong một sát-na.

2/ Y cứ mười hai Nhân Duyên, nói sinh tử: Sát-na thứ nhất của chi thức là sinh. Sát-na thứ hai, tức thuộc về già chết. Chi thức là thật sinh. Ngồi tòa cỏ mới, xuất thai là sinh thế tục.

Sở dĩ đầu tiên, phá sinh trước, tử sau, là vì lý thường của chúng sinh, như người của luận Thành Thật nói: “Niệm đầu vô minh gá vào “không” mà khởi. Đây chỉ là sinh, trước đó chưa có tử. Kinh Niết-bàn nói: “Trời Công Đức dụ cho sinh, vì sinh được gọi là chị, nên sinh trước; thiếu nữ đen tối, dụ cho tử, tử dụ cho người em gái, vì chết ở sau.

Không già chết có sinh: về pháp, lẽ ra trước già chết, rồi sau mới sinh. Nay, không già chết, làm sao có sinh ư?

Bất sinh, có già chết: Nếu già chết không do nhân sinh mà “có”, thì cũng sau sinh này, lẽ ra không có già chết, lại được là đều. Nếu không có già chết mà có sinh, thì lẽ ra cũng bất sinh mà có già chết.

Nửa trên của kệ tiếp theo là, nhắc lại; nửa kệ dưới là phá. Câu đầu, là nói không có nhân, sinh là nhân của chết. Câu thứ hai, là quở thẳng sinh: “Xưa nay đã bất sinh, thì đâu có già chết?

Bài kệ thứ ba, là phá cùng lúc: Nửa bài kệ trên, là bác bỏ chung; nửa bài kệ dưới, lập ra nghĩa không có nhân, quả. Không nhân có hai:

1/ Không có hai pháp để làm nhân, như lúc sinh có tử; khi tử ở sinh thì không có sinh, để làm nhân cho tử, tử cũng vậy. Đây là đoạt lý, nói không có nhân.

2/ Buông thả sinh tử: cùng lúc, đều như hai sừng của con bò không làm nhân cho nhau.

Văn xuôi: đủ hai không có nhân. Văn đầu nói cả hai là vô vi vô nhân.

Từ câu: “Nếu từ cùng lúc v.v... trở xuống, là nếu “có”, nói “có”, thì không cần nhân nhau.

“Nếu khiến cho ban đầu, sau chung v.v... trở xuống, là một bài kệ thứ ba, kết ba “không”, mà quở người ngoài cho là “có”.

Nửa bài kệ trên, là kết “không”; nửa bài kệ dưới, quở “có”.

Hỏi: “Kinh Đại, Tiểu thừa đều nói có sinh, già chết, vì sao Luận chủ lại quở ư?”

Đáp: “Luận chủ trình bày ý Phật. Ý Phật nói sinh, già chết: như phẩm ba tướng, các Hiền, Thánh muốn ngăn cấm sự điên đảo của ba tướng kia, nên nói lời nói dừ đồng, nhưng tâm của Hiền, Thánh thì khác.

Phật không nói có sinh, tử, nên sinh tử, để cho chúng sinh kia nhân sinh tử, thể ngộ bất sinh tử, người mê lầm chấp bưng bít nhất định có sinh tử, nên không nhận thức được ý Phật, cho nên mới bị quở.

“Lại nữa v.v... trở xuống, là hai bài kệ thứ hai, so sánh phá các pháp, được chia làm hai:

Bài kệ đầu, là dẫn pháp; bài kệ tiếp theo là, có hai ý: 1/ Nói không có
thủ, chung, trung gian

2/ So sánh không được trước, sau, cùng lúc. Con người cho rằng nhân trước, quả sau. Đã chưa có quả, thì trước có nhân gì. “Nhân” trước, “pháp” sau v.v..., cũng dùng cách phá này.

